

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19/2021/HS-ST**
Ngày: 19-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HD

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Đinh Ngọc Phú.
Ông Nguyễn Công Hoan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thủy- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Phòng xử án Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/QĐ-HPT ngày 25/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐ-HPT ngày 21/01/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 06/TB-TA ngày 09/3/2021 đối với bị cáo:

Bùi Quốc H, sinh năm 1971.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 90 Hòa Bình, Phường Quang Trung, thành phố HD, tỉnh HD.

Nơi cư trú: Số 45 Đào Tấn, phường Tân Bình, thành phố HD, tỉnh HD.
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Hữu Hằng (Ông Hằng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất và bà Đinh Thị Viên (Bà Viên được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất). Có vợ là Nguyễn Thị Yên và 02 con: lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2020 đến ngày 05/8/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân TP.HD, có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi liên quan: - Anh Đoàn Văn K, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu Đồng Pháp, phường Ái Quốc, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt.

- Chị Lò Thị Th, sinh năm 1999. Địa chỉ: xã Hạnh Sơn, thị xã NL, tỉnh YB. Vắng mặt.

- Chị Lương Thị H, sinh năm 2001. Địa chỉ: bản Lanh, xã Phúc Sơn, thị xã NL, tỉnh YB. Vắng mặt.

Người làm chứng: - Anh Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu Thanh Liễu, phường Tân Hưng, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt.

- Anh Vũ Văn B, sinh năm 1968. Địa chỉ: 202 Nguyễn Thị Duệ, phường Việt Hòa, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt.

- Anh Đàm Bá C, sinh năm 1974. Địa chỉ: 43/9 Tân Kim, phường Tân Bình, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt.

- Chị Lò Thị Sự, sinh năm 1991. Địa chỉ: ngõ 34 Lý Quốc Bảo, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h00 ngày 27/7/2020, anh Đoàn Văn K, sinh năm 1977, trú tại: Khu Đồng Pháp, phường Ái Quốc, thành phố HD, tỉnh HD và bạn là anh Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1992, trú tại: Khu Thanh Liễu, phường Tân Hưng, thành phố HD, tỉnh HD cùng rủ nhau đi mua dâm. Do có quen biết Bùi Quốc H từ trước nên anh K gọi điện thoại di động từ số điện thoại 0877.395.525 của K đến số điện thoại 0969.625.165 của H hỏi “Có gái không, gọi cho hai em” (ý anh K bảo H giới thiệu cho anh Kiều 02 gái bán dâm). Do nể nang anh K là bạn quen biết từ trước nên H đồng ý. Anh K hỏi H mỗi lần mua dâm là bao nhiêu, H trả lời sau khi mua bán dâm xong thì anh K trả tiền cho 02 gái bán dâm tổng cộng khoảng 600.000đ -700.000đ. Sau đó K và Đ đến thuê phòng tại nhà nghỉ Minh Ngọc ở 202 đường Nguyễn Thị Duệ, phường Việt Hòa, thành phố HD, tỉnh HD do chị Hoàng Thị Diễm H làm chủ và anh Vũ Văn B, chồng chị H quản lý.

Sau đó, H gọi điện và đến phòng trọ của Lê Thị S, sinh năm 1991, ở ngõ 34 Lý Quốc Bảo, P.Nhị Châu, thành phố HD, tỉnh HD bảo S là “cần gấp 02 người đi tiếp khách” (Sự hiểu H cần 02 người đi uống rượu và hát karaoke). S thấy H có biểu hiện không tỉnh táo do uống rượu, nói to nên S bảo H là không

có người và H ra về. S gọi điện thoại cho Lò Thị Th , sinh năm 1999, ở Thanh Sơn, NL, YB và Lương Thị HưB, sinh năm 2001, ở Thôn Bảo Lanh, thị xã NL, YB (đều ở cùng khu trọ với S và có biết H) bảo:“H say rồi, đừng đi tiếp khách, uống rượu với ông ấy”. Nhưng một lúc sau, Th và H gọi điện cho S xin số điện thoại của H nên S đã nhắn tin cho H, Th số điện thoại của H. Đến khoảng 23 giờ 42 phút cùng ngày, K gọi điện thoại cho H thông báo K và Đ đang thuê P.204 và P.501 nhà nghỉ Minh Ngọc để chờ H bảo gái bán dâm đến bán dâm cho K và Đ . Liên đó, H sử dụng số điện thoại 0967.190.462 gọi đến điện thoại di động số 0969.625.165 của H hỏi H : “bây giờ đi tiếp khách hả chú” (tức đi bán dâm). H bảo “Ừ”. H nói không có xe nên bảo H đón tại ngõ 34 phố Lý Quốc Bảo, thành phố HD, tỉnh HD. Ngay lúc đó, Th sử dụng số điện thoại 0363.294.734 gọi đến số điện thoại di động 0969.625.165 của H bảo H đón Th tại trước cửa nhà nghỉ Phương Nam ở đường Đoàn Kết, thành phố HD, tỉnh HD. Vì vậy, H gọi điện thoại di động cho người quen là anh Đàm Bá C , sinh năm 1974, lái xe taxi Rạng Đông, hẹn đến đón Hải tại cây xăng Ngô Quyền, thành phố HD, tỉnh HD. Sau đó, H bảo anh C điều khiển xe đến đón H và Th ở địa điểm đã hẹn. Khoảng 0h00 ngày 28/7/2020 khi đến nhà nghỉ Minh Ngọc, H trực tiếp đưa Th lên P.204 để bán dâm cho K và bảo H lên P.501 bán dâm cho Đ , sau đó H xuống quây lể tân ngồi uống nước. Khoảng 0h20 phút sau khi H và Đ quan hệ tình dục xong, H đi xuống tầng 1 của nhà nghỉ thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh HD kết hợp với Công an P.Việt Hòa kiểm tra, H khai nhận vừa bán dâm tại P.501 của nhà nghỉ; đưa H lên P.501 thì H nhận ra Đ là người mua dâm H , Đ nhận ra H là người vừa bán dâm cho Đ. Tại P501 phát hiện 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng ở trên giường. Tiến hành kiểm tra các phòng nghỉ của nhà nghỉ Minh Ngọc, Tổ công tác phát hiện tại P.204 Đoàn Văn K và Lò Thị Th vừa quan hệ tình dục với nhau (K chưa kịp mặc quần dài), thu giữ trên giường 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng, K và Th khai vỏ và bao cao su đã được K và Th sử dụng để mua bán dâm. K và Th , Đ và H khai nhận do H môi giới để thực hiện việc mua bán dâm, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh HD bắt giữ H tại khu vực lể tân của nhà nghỉ.

Vật chứng 02 (hai) bao cao su, 02 (hai) vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 01(một) điện thoại di động màu đen xám, nhãn hiệu PHILIPS S326, bên trong lắp sim số: 0877.395.525 (đã qua sử dụng), 01(một) điện thoại di động NOKIA 230, màu đen xám, bên trong lắp sim số: 0969.625.165 (đã qua sử dụng), 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6SPLUS màu ghi đen, bên trong lắp sim số: 0363.294.734 (đã qua sử dụng), 01(một) điện thoại di động NOKIA 1280, màu xám, bên ttrong lắp sim số: 0967.190.462 (đã qua sử dụng) hiện được

quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố HD để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 164/VKS - HS ngày 16 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Bùi Quốc H về tội: “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Bùi Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố HD trình bày luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc H phạm tội: “Môi giới mại dâm”;

Về điều luật: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Quốc H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Quốc H cho Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, HD nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. *Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.*

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu cho phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động NOKIA 230, màu đen xám, (đã qua sử dụng). Tịch thu cho tiêu hủy sim số 0969.625.165.

Trả lại Đoàn Văn K 01(một) điện thoại di động màu đen xám, nhãn hiệu PHILIPS S326, bên trong lắp sim số 0877.395.525 (đã qua sử dụng).

Trả lại Lò Thị Th 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6SPPLUS màu ghi đen, bên trong lắp sim số 0363.294.734 (đã qua sử dụng)

Trả lại Lường Thị H 01(một) điện thoại di động NOKIA 1280, màu xám, bên ttrong lắp sim số: 0967.190.462 (đã qua sử dụng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận chỉ mong Tòa án xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng đối với bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu điều tra khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án:

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23h40' ngày 27/7/2020, tại nhà nghỉ Minh Ngọc, địa chỉ: số 202 Nguyễn Thị Duệ, phường Việt Hòa, thành phố HD, tỉnh HD, Bùi Quốc H làm trung gian dẫn dắt để chị Lò Thị Th và anh Đoàn Văn K, chị Lương Thị H và anh Nguyễn Huy Đ thực hiện việc mua bán dâm tại phòng 204 và phòng 501 của nhà nghỉ Minh Ngọc. Đến khoảng 0h20 phút ngày 28/7/2020 khi anh Đ chị H, anh K chị Th vừa mua bán dâm xong, Hải đang ngồi chờ ở khu vực lễ tân nhà nghỉ thì bị phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh HD phát hiện, bắt quả tang, và thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc môi giới mại dâm của mình là trái pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi, muốn hưởng thụ bằng việc làm bất chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi dẫn dắt mua bán dâm do bị cáo thực hiện với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật tại bản cáo trạng số 164/VKS-HS ngày 16/11/2020 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh văn minh cũng như đạo đức xã hội, vi phạm Luật phòng, chống mại dâm, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận Nhân dân.

Đồng thời hành vi môi giới mại dâm xâm phạm đến thuần phong, mỹ tục dân tộc, làm xấu xí hình ảnh người phụ nữ, tha hoá nhân cách con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặt khác bị cáo có bố, mẹ đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến và Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét nguyên nhân, mục đích phạm tội của bị cáo: Do hám lợi, muốn có tiền chi tiêu mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã làm trung gian cho những người có lối sống thiếu lành mạnh gặp nhau để thực hiện hành vi mua bán dâm. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Điều kiện hoàn cảnh của bị cáo hết sức khó khăn. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thể tự cải tạo tại địa phương và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, là phù hợp theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt thể hiện tính nhân đạo cũng như chính sách khoan hồng của pháp luật. Do vậy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Bùi Quốc H có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là

lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu cho phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động NOKIA 230, màu đen xám, (đã qua sử dụng). Tịch thu cho tiêu hủy sim số 0969.625.165 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Đối với điện thoại và sim điện thoại thu giữ của Đoàn Văn K , Lò Thị Th , Lương Thị H g nhưng không phải là vật chứng của vụ án cần trả lại tài sản cho K , Th , H là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Lò Thị Th , Lương Thị H , Đoàn Văn K , Nguyễn Huy Đ là những người thực hiện hành vi mua bán dâm; đối với chị Hoàng Thị Diễm H (chủ nhà nghỉ Minh Ngọc) thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua bán dâm ở cơ sở do mình quản lý nên Chủ tịch UBND TP.Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với anh Vũ Văn B , là người quản lý nhà nghỉ Minh Ngọc khi cho K và Đ thuê phòng; anh Đàm Bá C là người lái xe taxi chở H , H, Th đến nhà nghỉ Minh Ngọc nhưng không biết việc mua bán dâm nên không có căn cứ xử lý. Không có căn cứ xử lý Bùi Quốc H phạm tội hai lần trở lên.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật về án treo; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc H phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Quốc H **36** (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **60** (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/3/2021.

Giao bị cáo Bùi Quốc H cho Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố HD, tỉnh HD nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. *Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.*

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu cho phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động NOKIA 230, màu đen xám, (đã qua sử dụng). Tịch thu cho tiêu hủy sim số 0969.625.165.

Trả lại Đoàn Văn K 01(một) điện thoại di động màu đen xám, nhãn hiệu PHILIPS S326, bên trong lắp sim số 0877.395.525 (đã qua sử dụng).

Trả lại Lò Thị Th 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6SPPLUS màu ghi đen, bên trong lắp sim số 0363.294.734 (đã qua sử dụng)

Trả lại Lường Thị H 01(một) điện thoại di động NOKIA 1280, màu xám, bên ttrong lắp sim số: 0967.190.462 (đã qua sử dụng).

(tình trạng, đặc điểm, chủng loại, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020 giữa Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Quốc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- VKSND TP. HD;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an TP. HD;
- Cơ quan thi hành án hình sự- Công an TP. HD;
- Bị cáo;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh HD;
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh;
- Chi cục THADS TP. HD (án có hiệu lực);
- Lưu VP;.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh

